

Phụ lục 02:

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG MỨC GIÁ CÂY TRỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 43 /2022/QĐ-UBND

ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Đơn giá các loại cây trồng ghi trong bảng giá là đơn giá chuẩn, áp dụng để xác định giá các loại cây trồng được đầu tư chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, có mức độ sinh trưởng và phát triển trung bình. Khi tính giá cây trồng căn cứ vào mức đầu tư chăm sóc hoặc trồng trên các nền thổ nhưỡng và mức độ sinh trưởng và phát triển của cây trồng để đánh giá xếp loại theo hệ số phát triển cây trồng như sau:

- Mức độ phát triển tốt: hệ số 1,2
- Mức độ phát triển trung bình: hệ số 1,0
- Mức độ phát triển xấu: hệ số 0,8

Đối với các loại cây ăn quả thuộc loại giống mới, giống ghép chất lượng cao chưa có trong danh mục bảng giá, thì giá cây trồng được tính bằng 1,2 lần mức giá cây trồng cùng loại (không phải giống mới, giống ghép) có trong danh mục bảng giá.

2. Đối với trường hợp vườn cây trồng không đạt mật độ chuẩn thì giá cây trồng được xác định bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây thực tế khi kiểm đếm.

3. Đối với các loại cây trồng có nhiều loại mật độ tùy theo trình độ thâm canh, giá cây trồng được xác định bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây trồng thực tế nhưng không vượt quá mật độ tối đa cho phép theo quy trình kỹ thuật của loại cây trồng đó.

Trường hợp cây trồng vượt quá mật độ chuẩn, mật độ tối đa (*cây trồng vẫn sinh trưởng phát triển bình thường*) thì áp dụng hệ số để áp giá cây trồng đối với số lượng cây trồng vượt mật độ như sau:

- Đơn giá các cây trồng vượt quá 01 lần đến 1,2 lần mật độ chuẩn, mật độ tối đa bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây trồng vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,9;

- Đơn giá các cây trồng vượt quá 1,2 lần đến 1,5 lần mật độ chuẩn, mật độ tối đa bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây trồng vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,8.

- Đơn giá các cây trồng vượt quá 1,5 lần đến 2 lần mật độ chuẩn, mật độ tối đa bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây trồng vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,6.

- Đơn giá các cây trồng vượt quá 2 lần mật độ chuẩn, mật độ tối đa bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng cây trồng vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,5.

4. Đối với cây trồng chưa thu hoạch, nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được xác định chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển và trồng lại.

5. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích gieo trồng nhiều loại cây có chu kỳ sinh trưởng, sản xuất kinh doanh khác nhau: Khi kiểm tra hiện trạng cần xác định rõ cây trồng chính, cây trồng xen, mật độ thực tế của từng loại cây trồng để có sự đánh giá chuẩn xác về chất lượng của cây trồng chính, cây trồng xen. Tổng giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích có trồng xen nhiều loại cây khác nhau bằng (=) giá trị của từng loại cây trồng cộng lại (*trên cơ sở số lượng, chất lượng và đơn giá của từng loại cây theo đo đếm, kiểm tra hiện trạng thực tế*), nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần giá trị cây trồng tính theo cây trồng chính khi trồng chuyên canh trên diện tích đó.

6. Đối với những loại cây trồng chưa có trong danh mục bảng giá, khi xây dựng dự án, phương án, các đơn vị địa phương đối chiếu, vận dụng đơn giá của các loại cây trồng tương đương đã có trong bảng giá để thực hiện.

Trường hợp không có loại cây trồng tương đương, các đơn vị, địa phương khảo sát thực tế về chu kỳ sản xuất, năng suất, sản lượng và giá trung bình tại thời điểm thực hiện dự án, để xác định mức giá cây trồng phù hợp và đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xem xét có ý kiến trước khi thực hiện.

7. Đối với một số loại cây trồng theo Tiêu chuẩn ngành cho phép tái sinh chồi sau khai thác (như cây bời lời): thực hiện kiểm kê số lượng cây tái sinh theo thực tế nhưng không quá 3 chồi tái sinh/gốc. Nếu trường hợp vượt quá 03 chồi tái sinh trên/gốc áp dụng hệ số để áp giá như sau:

- Từ 4-6 chồi/gốc: Đơn giá các chồi vượt bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng chồi vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,8.

- Từ 7 chồi trở lên: Đơn giá các chồi vượt bằng đơn giá cây trồng nhân (x) với số lượng chồi vượt mật độ nhân (x) hệ số 0,6.

8. Đối với những cây lấy gỗ, cây lâu năm khác (không phải cây ăn trái) như cây trắc, huỳnh đàn đỏ, Bò ma, Trâm, Sao, Hương, Tách, Thông,... đến thời kỳ khai thác chỉ hỗ trợ một phần chi phí do khai thác sớm và hỗ trợ nhân công trong quá trình khai thác./.
